

Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2015

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty  
- Hội đồng quản trị Công ty

Các căn cứ:

- Quyết định số 224/2006/QĐ-TTg ngày 06/10/2006 về việc ban hành quy chế giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước;
- Thông tư 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 Hướng dẫn một số nội dung về giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hòa Việt;
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- Các Quy định về chế độ tài chính kế toán và hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam;
- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Hòa Việt;

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản một số vấn đề như sau:

**I. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2014**

**a. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Năm 2014, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể:

1. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2013;
2. Tham gia góp ý sửa đổi bổ sung, ban hành mới các văn bản, quy chế, quy định của Công ty;
3. Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý;
4. Thẩm định báo cáo của HĐQT Cty CP Hòa Việt về việc đánh giá công tác quản lý kinh doanh năm 2014 trước khi trình đại hội đồng cổ đông trong phiên họp ngày 4/05/2015;
5. Kiểm tra, giám sát Ban giám đốc Công ty trong việc thực thi Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các kiến nghị của Ban kiểm soát cũng như những kiến nghị do kiểm toán Nhà nước, kiểm toán độc lập đưa ra;

*Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát*

6. Tổ chức kiểm tra các chi nhánh của Công ty về tình hình chi phí, công nợ và các hợp đồng mua bán nguyên, phụ liệu ...

7. Kiểm tra tính tuân thủ các qui định của Đại Hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Công ty;

8. Tham gia các buổi họp của Hội đồng Quản trị theo thư mời.

**b. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:**

Thù lao và lợi ích khác của Ban kiểm soát trong năm 2014 là: **160.500.000 đồng** (đã bao gồm thuế TNCN).

**II. Tổng kết các cuộc họp và đề nghị của Ban kiểm soát:**

**a. Tổ chức các cuộc họp và kiểm tra:**

Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã thực hiện theo đúng chức năng và nhiệm vụ của Ban, cụ thể là:

- Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra chi phí, công nợ và các hợp đồng mua bán nguyên, phụ liệu năm 2014 tại các chi nhánh, cụ thể như sau:

+ Ngày 11-12/3/2015: kiểm tra tại các chi nhánh: Gia Lai;

+ Ngày 13/3/2015: kiểm tra tại chi nhánh Dak Lak;

+ Ngày 19-20/3/2014: kiểm tra tại chi nhánh Quảng Nam;

+ Ngày 27/3/2014: Kiểm tra tại chi nhánh Tây Ninh, An Giang.

- Trong năm 2014, Ban kiểm soát phối hợp với Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam kiểm kê nguyên vật liệu tồn kho.

- Theo dõi và phân tích tình hình tài chính của Công ty trên cơ sở Báo cáo hàng quý của Công ty.

- Ngày 10/4/2013, thông qua điện thoại, email Ban kiểm soát tiến hành họp với các thành viên với mục đích đánh giá tình hình hoạt động của công ty năm 2014; đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát; kiểm điểm của các thành viên Ban kiểm soát và thông qua kế hoạch hoạt động năm 2015 của Ban kiểm soát.

**b. Các đề nghị của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát đã có kiến nghị cụ thể đối với Công ty và các chi nhánh tại các Biên bản làm việc.

Các đề nghị khác của Ban kiểm soát:

- Công ty chỉ đạo các Chi nhánh cần kiểm soát tốt chi phí trong điều kiện Công ty còn gặp nhiều khó khăn và phải đảm bảo tuân thủ đúng các quy định đã ban hành của Công ty;

- Công ty chỉ đạo các Chi nhánh có biện pháp tăng cường công tác quản lý, bảo quản sản phẩm thu mua cũng như bố trí nhân sự nhằm tránh phát sinh hao hụt lớn;

- Thực hiện các biện pháp bảo quản nguyên liệu theo đúng quy định;

- Có phương án giảm lượng hàng tồn kho tại Công ty, sử dụng vốn có hiệu quả;

- Đề nghị Công ty tiến hành rà soát, cập nhật lại các quy định, quy chế cũ cho phù hợp với những quy định, quy chế mới ban hành.

### III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2013 CỦA CÔNG TY:

#### 1. Một số chỉ tiêu tài chính và kết quả SXKD cơ bản:

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12. Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán, Ban kiểm soát đánh giá báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014; phù hợp với các Chuẩn mực Kết toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và các Quy chế, Quy định khác về quản lý của Công ty và Nhà nước.

#### • Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014

CHỈ TIÊU	31/12/2014	01/01/2014	SO SÁNH	
			(+/-)	%
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>583.075.469.489</b>	<b>522.308.268.587</b>	<b>60.767.200.902</b>	<b>111,6</b>
- Tiền và các khoản tương đương tiền	380.865.233	2.653.951.378	(2.273.086.145)	14,4
- Các khoản phải thu	168.121.117.222	173.398.691.685	(5.277.574.463)	97,0
- Hàng tồn kho	407.730.478.179	338.415.595.925	69.314.882.254	120,5
- Tài sản ngắn hạn khác	6.843.008.855	7.840.029.599	(997.020.744)	87,3
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>67.091.298.491</b>	<b>59.127.060.560</b>	<b>7.964.237.931</b>	<b>113,5</b>
- Tài sản cố định	66.773.178.574	58.618.660.151	8.154.518.423	113,9
- Tài sản dài hạn khác	318.119.917	508.400.409	(190.280.492)	62,6
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>650.166.767.980</b>	<b>581.435.329.147</b>	<b>68.731.438.833</b>	<b>111,8</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>473.403.292.959</b>	<b>397.509.482.346</b>	<b>75.893.810.613</b>	<b>119,1</b>
- Nợ ngắn hạn	473.403.292.959	395.237.157.346	78.166.135.613	119,8
- Nợ dài hạn	0	2.272.325.000	(2.272.325.000)	0,0
<b>B. NGUỒN VỐN CSH</b>	<b>176.763.475.021</b>	<b>183.925.846.801</b>	<b>(7.162.371.780)</b>	<b>96,1</b>
- Vốn chủ sở hữu	176.763.475.021	183.925.846.801	(7.162.371.780)	96,1
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>650.166.767.980</b>	<b>581.435.329.147</b>	<b>68.731.438.833</b>	<b>111,8</b>

#### • Các chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014

CHỈ TIÊU	NĂM 2014	NĂM 2013	SO SÁNH	
			(+/-)	%
<b>1. Tổng doanh thu</b>	<b>824.472.891.162</b>	<b>1.038.269.832.897</b>	<b>(213.796.941.735)</b>	<b>79,4</b>
Trong đó:				
- Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	823.573.328.257	1.037.266.279.016	(213.692.950.759)	79,4
- Doanh thu hoạt động tài chính	57.565.269	266.851.098	(209.285.829)	21,6
- Thu nhập khác	841.997.636	736.702.783	105.294.853	114,3
<b>2. Tổng chi phí</b>	<b>799.413.888.256</b>	<b>993.241.633.665</b>	<b>(193.827.745.409)</b>	<b>80,5</b>
Trong đó:				
- Giá vốn hàng bán	727.919.339.823	927.581.132.658	(199.661.792.835)	78,5
- Chi phí tài chính	30.918.203.882	27.473.711.329	3.444.492.553	112,5
- Chi phí bán hàng	11.254.942.520	11.127.710.244	127.232.276	101,1
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.038.290.695	26.878.689.019	2.159.601.676	108,0
- Chi phí khác	283.111.336	180.390.415	102.720.921	156,9
<b>3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>25.059.002.906</b>	<b>45.028.199.232</b>	<b>(19.969.196.326)</b>	<b>55,7</b>
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.619.539.103	11.358.716.476	(5.739.177.373)	49,5
<b>5. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>19.439.463.803</b>	<b>33.669.482.756</b>	<b>(14.230.018.953)</b>	<b>57,7</b>
<b>6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.512</b>	<b>2.620</b>	<b>(1.107)</b>	<b>57,7</b>
7. Số ngân sách phải nộp (GTGT +	9.268.219.970	19.786.458.791	(10.518.238.821)	46,8

CHỈ TIÊU	NĂM 2014	NĂM 2013	SO SÁNH	
			(+/-)	%
TNDN)				
8. Số ngân sách đã nộp (GTGT + TNDN)	13.304.711.072	23.085.242.039	(9.780.530.967)	57,6
<b>9. Tiền lương</b>				
- Tổng quỹ lương	53.568.000.000	61.487.850.152	(7.919.850.152)	87,1
- Số lao động bình quân (người)	655	690	(35)	94,9
- Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	6.815.267	7.426.069	(610.802)	91,8

• **Phân tích đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh 2014 so với 2013:**

- Doanh thu và thu nhập khác năm 2014 là: 824,5 tỷ đồng, bằng 79,4% CKNT, tương ứng giảm 213,8 tỷ đồng so với năm 2013, trong đó: chủ yếu giảm từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ, giảm 20,6%, tương ứng giảm 213,7 tỷ đồng, một số nguyên nhân chủ yếu như sau:

+ Việc sụt giảm sản lượng của các công ty sản xuất thuốc điều, dẫn đến sản lượng nguyên liệu tiêu thụ của công ty cũng giảm theo;

+ Việc gia công chế biến nguyên liệu của công ty gặp nhiều khó khăn do phải cạnh tranh với các dây chuyền chế biến mới đầu tư của các đơn vị bên ngoài.

Doanh thu nguyên liệu và doanh thu gia công năm 2014 lần lượt là 677,7 tỷ đồng (bằng 81,2% CKNT) và 92,5 tỷ đồng (bằng 66,5% CKNT).

- Tổng chi phí thực hiện trong năm là 799,4 tỷ đồng, bằng 80,5% CKNT, trong đó:

+ Giá vốn hàng bán là 727,9 tỷ đồng, bằng 78,5% CKNT;

+ Chi phí tài chính là 30,9 tỷ đồng, tăng 12,5% so CKNT (tăng 3,4 tỷ đồng);

Hàng tồn kho tăng, các khách hàng chậm thanh toán tiền hàng dẫn đến việc Công ty phải vay nợ ngân hàng nhiều, chi phí lãi vay tăng cao 30,91 tỷ đồng (năm 2013: 27,47 tỷ đồng).

+ Chi phí bán hàng là 11,25 tỷ đồng, bằng 101,1% so với CKNT.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp là 29 tỷ đồng, tăng 8% so CKNT (tăng 2,16 tỷ đồng).

Chi phí khác bằng tiền 6,3 tỷ đồng, tăng 2,97 tỷ so với năm 2013.

- Tình hình kinh doanh trong năm 2014 của Công ty gặp nhiều khó khăn, doanh thu giảm dẫn đến lợi nhuận thực hiện năm 2014 thấp hơn so với năm 2013, cụ thể: Lợi nhuận trước thuế năm 2014 là 25,06 tỷ đồng, chỉ bằng 57,7% so CKNT, tương ứng giảm 19,97 tỷ đồng.

Nhận xét: chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên Vốn chủ sở hữu và tỷ suất lợi nhuận trên Vốn điều lệ, lần lượt là: 13,9% và 19,5%... cao hơn lãi suất huy động bình quân của các ngân hàng thương mại (năm 2014: 6%) cho thấy Công ty vẫn đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

**2. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính:**

CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	NĂM 2014	NĂM 2013	SO SÁNH	
			(+/-)	%
<b>I Tính tự chủ về tài chính &amp; Khả năng thanh toán nợ</b>				
1 Tổng nợ / Vốn chủ sở hữu	2,68	2,16	0,5	123,9
2 Tổng tài sản / Vốn chủ sở hữu	3,68	3,16	0,5	116,4
3 Tổng nợ / Tổng tài sản	0,73	0,68	0,0	106,5
<b>II Khả năng thanh toán</b>				
1 Hệ số thanh toán hiện tại	1,23	1,32	(0,1)	93,2
2 Hệ số thanh toán nhanh	0,37	0,47	(0,1)	79,6
<b>III Khả năng sinh lời &amp; Tính hiệu quả của việc sử dụng các nguồn vốn</b>				
1 Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	2,36	3,25	(0,9)	72,7
2 Khả năng sinh lời của Tài sản	3,16	6,56	(3,4)	48,1
3 Khả năng sinh lời của Vốn chủ sở hữu	10,78	18,32	(7,5)	58,8
4 Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Vốn điều lệ	19,50	35,89	(16,4)	54,3
5 Khả năng sinh lời của Vốn điều lệ	15,12	26,83	(11,7)	56,4
<b>IV Hiệu quả hoạt động</b>				
1 Vòng quay của tài sản	1,34	2,02	(0,7)	66,2
2 Số vòng quay tài khoản phải thu	4,82	5,91	(1,1)	81,6
3 Số ngày thu hồi nợ	74,64	60,90	13,7	122,6
4 Số vòng quay vốn lưu động	1,49	2,30	(0,8)	64,8

- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời năm 2014 là 1,23 lần >1, điều này chứng tỏ Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ, tuy nhiên khả năng thanh toán nhanh là 0,37 lần <1 thì đối với những khoản nợ phải thanh toán nhanh hoặc đột xuất ngoài kế hoạch sẽ chậm đáp ứng.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế so với doanh thu năm 2014 là 2,36%, so với năm 2013 giảm 0,9%. Khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu năm 2014 là 10,78% giảm 7,5% so với năm 2013. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ năm 2014 là 19,5% so với năm 2013 là 35,89% (giảm 16,4%).

- Số ngày thu hồi nợ bình quân năm 2014 là 74,64 ngày tăng 13,7 ngày so với năm 2013, Công ty cần có những giải pháp tích cực đối với công tác thu hồi nợ phải thu khách hàng nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn.

#### **IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC, VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ**

##### **1. Việc tuân thủ quy định hiện hành và thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT:**

Hội đồng Quản trị đã tích cực triển khai các quyết nghị của Đại hội; Ban Giám đốc đã nghiêm túc thực hiện và tích cực triển khai các chương trình cơ bản như sau:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 25/04/2014
- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 1/2014 theo đúng tinh thần Nghị quyết số 01/NQ-CPHV ngày 14/1/2014;
- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 2/2014 theo đúng tinh thần Nghị quyết số 02/NQ-CPHV ngày 31/3/2014;
- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 03/NQ-CPHV ngày 25/4/2014;

- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 3/2014 theo đúng tinh thần Nghị quyết số 05/NQ-CPHV ngày 23/7/2014;
- Thực hiện tách thửa đất số T00056.QSDD/QĐ.CT.UBT của Công ty CP Hoà Việt cho Công ty Thuốc lá Sài Gòn và Giải thể chi nhánh của Công ty tại An Giang theo Nghị quyết số 07/NQ-CPHV ngày 17/10/2014;
- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4/2012 theo tinh thần Nghị quyết số 07/NQ-CPHV ngày 17/10/2014;
- Thực hiện việc thành lập văn phòng đại diện tại TP. HCM và bổ nhiệm trưởng văn phòng đại diện theo Nghị quyết số 08/NQ-CPHV ngày 27/11/2014.

## 2. Công tác tổ chức họp và ban hành Nghị quyết:

Hội đồng quản trị đã nghiêm túc tổ chức các phiên họp thường kỳ nhằm vạch ra các chủ trương đúng đắn cho Công ty hoạt động đúng hướng và có hiệu quả.

## 3. Công tác điều hành Công ty:

Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện tốt những nội dung của Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty, nghiêm túc thực hiện các đề nghị của Ban kiểm soát cũng như các kiến nghị của các cơ quan nhà nước.

## 4. Đánh giá xếp loại Công ty và kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc năm 2014

Theo hướng dẫn Thông tư 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 Hướng dẫn một số nội dung về giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn Nhà nước), các tiêu chí đánh giá như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	DOANH NGHIỆP XẾP LOẠI (*)				Đề nghị đánh giá lại
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Xếp loại	
<b>I. CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ</b>							
<b>1.</b>	<b>CHỈ TIÊU 1: Doanh thu và thu nhập khác</b>	Tr. đ	<b>1.050.000</b>	<b>824.472,89</b>	<b>78,52</b>	<b>C</b>	<b>C</b>
	- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	“		823.573,33			
	- Doanh thu hoạt động tài chính	“		57,57			
	- Thu nhập khác	“		842,00			
<b>2.</b>	<b>CHỈ TIÊU 2: Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu</b>	%	<b>25,78</b>	<b>13,90</b>	<b>53,89</b>	<b>C</b>	<b>B</b>
	- Lợi nhuận trước thuế	Tr. đ	46.500	25.059,00			
	- Vốn chủ sở hữu bình quân	“	180.344,66	180.344,66			
<b>3.</b>	<b>CHỈ TIÊU 3: Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn</b>					<b>A</b>	<b>A</b>
	+ Tài sản ngắn hạn	Tr. đ		583.075,47			
	+ Nợ ngắn hạn	Tr. đ		473.403,29			
	- Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	lần		1,23			
	- Nợ phải trả quá hạn	Tr. đ		-			
<b>4.</b>	<b>CHỈ TIÊU 4: Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành</b>			<b>A</b>		<b>A</b>	<b>A</b>
	- Bị chủ sở hữu nhắc nhở bằng văn bản về nộp các báo cáo			Không			
	- Bị các cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm			Không			

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	DOANH NGHIỆP XẾP LOẠI (*)				Đề nghị đánh giá lại
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Xếp loại	
<b>II.</b>	<b>KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI NĂM 2014</b>						
	- Đánh giá Xếp loại doanh nghiệp					<b>C</b>	<b>B</b>
	- Đánh giá Xếp loại HĐQT, Ban điều hành					Không hoàn thành nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ

Thực hiện đánh giá xếp loại doanh nghiệp năm 2014 đối với Công ty CP Hoà Việt là loại C, tuy nhiên đề nghị xem xét đánh giá xếp loại doanh nghiệp đối với Công ty là loại B do một số nguyên nhân sau:

- Năm 2014 là năm đầu tiên Luật PCTHTL đi vào áp dụng, tình trạng buôn lậu ngày càng gia tăng chưa thể kiểm soát được của nhà nước, các công ty sản xuất thuốc lá điều bị sụt giảm về sản lượng, và do đó, Công ty cũng gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiêu thụ nguyên liệu ảnh hưởng đến nặng nề đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Việc tiêu thụ khó khăn của các công ty thuốc điều dẫn đến chậm thanh toán tiền hàng cho Công ty, ngoài ra, do không bán được hàng nên hàng tồn kho của Công ty ngày càng lớn, Công ty vay nợ ngân hàng nhiều, chi phí tài chính cao ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trước tình hình khó khăn của các đơn vị trong tổ hợp nói chung, và Công ty CP Hoà Việt nói riêng, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đã thực hiện điều chỉnh kế hoạch năm 2014 của Công ty theo Quyết định số 470/QĐ-TLVN ngày 31/12/2014, trong đó: điều chỉnh kế hoạch doanh thu là: 815.000 triệu đồng; kế hoạch lợi nhuận là: 25.000 triệu đồng.

#### **V. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC:**

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trên tinh thần xây dựng hợp tác, thể hiện các cuộc họp HĐQT đều mở rộng, có Ban kiểm soát tham dự. Các Nghị quyết của HĐQT đều được chuyển sang Ban kiểm soát để Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và điều hành của Ban Giám đốc.

- Thường xuyên phối hợp cùng với HĐQT, Ban Giám đốc khi triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT đến các phòng ban, phân xưởng trong công ty, các cổ đông trong cũng như ngoài công ty như hoạt động SXKD, chia cổ tức, chuẩn bị tổ chức Đại hội ... để thực hiện thắng lợi Nghị quyết của HĐQT đã đề ra.

- Thường xuyên trao đổi cùng HĐQT, Ban Giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính, cũng như việc tuân thủ Điều lệ, Quy chế trong hoạt động của Công ty.

#### **VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2015**

- Xem xét việc tổ chức hoạt động kinh doanh, thực hiện nhiệm vụ quản lý của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban giám đốc thông qua việc đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và kết quả hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc;
- Xem xét việc thực hiện mục tiêu nhiệm vụ được giao, chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm ; Xem xét tình hình quản trị tài chính công ty;
- Xem xét việc chấp hành các nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu, Hội đồng quản trị, điều lệ công ty;
- Xem xét tình hình quản lý, sử dụng vốn; phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ./.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ năm 2015, tuy nhiên còn nhiều khía cạnh chưa đề cập hết mà chỉ tập trung vào các mục tiêu chính. Trong năm 2015, Ban kiểm soát sẽ tích cực hơn nữa nhằm phát huy vai trò và thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của Ban theo đúng Điều lệ quy định, hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông Công ty đã tin tưởng giao cho.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BGD;
- Các phòng ban;
- Phòng TCKT;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**Phạm Nguyên Bình**